

HIỆN TƯỢNG MINH HÔN TRONG XÃ HỘI TRUNG QUỐC

Lương Văn Huy, Phan Thị Hồng Đào

Trường Đại học Lạc Hồng, Số 10 Huỳnh Văn Nghệ, Bửu Long, Biên Hòa, Đồng Nai, Việt Nam

*Tác giả liên hệ: vantuongvi@lhu.edu.vn

THÔNG TIN BÀI BÁO

Ngày nhận: 23/8/2024
Ngày chỉnh sửa: 29/9/2024
Ngày chấp nhận: 24/10/2024
Ngày đăng: 8/12/2024

TỪ KHÓA

Minh hôn;
Tập tục;
Nguyên nhân;
Nghị thức.

TÓM TẮT

So sánh tư tưởng về ngày lễ và văn hóa là phương pháp nghiên cứu cơ bản để làm rõ hiện tượng minh hôn (冥婚) hay còn được biết đến dưới tên gọi âm hôn hoặc đám cưới ma. Minh hôn là hôn nhân của người chết, có thể chia làm hai loại: hôn nhân giữa hai người chết và hôn nhân giữa người chết và người sống. Đây là một phong tục dân gian đặc biệt của Trung Quốc, có nguồn gốc từ thời nhà Ân Thương, nhiều người nghĩ rằng đây là một hủ tục đã được xóa bỏ nhưng trên thực tế vẫn còn vết tàn dư của hủ tục này. Bài viết này sẽ tìm hiểu rõ hơn về nguyên nhân minh hôn thịnh hành ở Trung Quốc và tiến hành so sánh với minh hôn ở Hàn Quốc, đồng thời giới thiệu khái quát về một hủ tục tương tự ở Việt Nam.

GHOST MARRIAGE PHENOMENON IN CHINESE SOCIETY

Luong Van Huy, Phan Thi Hong Dao

Lac Hong University, No. 10 Huynh Van Nghe Str., Bui Long Ward, Bien Hoa, Dong Nai, Vietnam

*Corresponding Author: vantuongvi@lhu.edu.vn

ARTICLE INFO

Received: Aug 23rd, 2024
Revised: Sep 29th, 2024
Accepted: Oct 24th, 2024
Published: Dec 8th, 2024

KEYWORDS

Posthumous;
Conventionality;
Reason;
Ceremony.

ABSTRACT

Posthumous also known as the Spirit or the Ghost marriage. The marriage of the dead can be divided into two types: marriage between two dead people and marriage between the dead and the living. This is a special folk custom of China, originating from the Yin Shang Dynasty, many people think that this is a practice that has been abolished but in fact there are still remnants of this custom. Through this article, we will learn more about the reasons why it is popular in China and compare it with that in Korea, as well as give an overview of a similar custom in Vietnam.

Available online at: <https://js.lhu.edu.vn/index.php/lachong>

1. LÝ DO CHỌN ĐỀ TÀI

Đất nước Trung Hoa là một trong những đất nước có nền văn hóa lâu đời nhất và phức tạp nhất trên thế giới. Trải qua hàng nghìn năm hình thành và phát triển, ngày nay người dân Trung Quốc vô cùng tự hào về một nền văn minh rực rỡ của đất mẹ. Trong đó, khi nhắc đến Trung Quốc, một trong những điều đầu tiên người ta nghĩ đến là một đất nước của lễ nghi. Chào đời, trưởng thành, kết hôn hay qua đời đều là những ngưỡng cửa quan trọng của đời người hay còn gọi là nhân sinh đại sự (chuyện lớn đời người). Mỗi ngưỡng cửa sẽ có những quy định về nghi thức tương ứng. Do chịu ảnh hưởng sâu sắc của văn hóa Nho giáo, trong số các lễ nghi trên, người Trung Quốc coi trọng nhất là hôn lễ và tang lễ. Trung Quốc có một tập tục rất đặc biệt, là sự kết hợp giữa hôn lễ và tang lễ - minh hôn (冥婚). Khi nhắc đến minh hôn thì nhiều người Việt Nam vẫn còn khá xa lạ với khái niệm này, nhưng tác giả tin rằng khi nhắc đến “đám cưới ma” hay “đám cưới người chết” thì có lẽ người đọc cũng đã từng tưởng tượng được tính chất của tập tục này. Nói nôm na, minh hôn là đám cưới của người chết. Người Trung Quốc luôn tin rằng vẫn còn một thế giới tồn tại song song với thế giới hiện thực, gọi là minh giới (冥界). Theo quan niệm của thời xưa, minh hôn được tổ chức để xua đi đen đui, an ủi linh hồn người đã chết và đem lại thịnh vượng cho gia đình. Khi tìm kiếm hai từ “minh hôn” trên mạng xã hội thì nó sẽ đi kèm với các cụm từ như “ghê rợn”, “man rợ”, “hù tặc”. Tập tục này có từ thời cổ đại, đến nay nó vẫn còn tồn tại ở một số vùng ở Trung Quốc, nó không chỉ phổ biến ở Trung Quốc mà còn ảnh hưởng đến một số nước Đông Á như Hàn Quốc, Nhật Bản hay xa hơn là Châu Phi. Vậy, liệu minh hôn có phải vốn dĩ ngay từ đầu là một hủ tục cần phải lên án, cần phải xóa bỏ hay không? Nếu nó là một hủ tục đáng bị xóa bỏ thì tại sao trải qua hàng nghìn năm nhưng nó vẫn còn tồn tại và gây hậu quả cho xã hội đến tận ngày hôm nay? Hơn hết, minh hôn còn xuất hiện dưới hình thức kết hôn giữa người sống và người chết, vậy nguyên nhân là do đâu? Để làm rõ vấn đề này tác giả đã tìm kiếm và nghiên cứu tài liệu, trong quá trình nghiên cứu của mình, tác giả cũng thấy có nhiều bài báo viết về minh hôn nhưng chỉ dừng lại ở cung cấp khái niệm, nguồn gốc, cách thức tổ chức và hệ lụy của minh hôn, rất ít bài đi sâu nghiên cứu về nguyên nhân thịnh hành của tập tục này. Qua bài báo này, tác giả cung cấp cho người đọc tài liệu tham khảo, hy vọng sẽ giúp người đọc hiểu rõ bản chất của minh hôn. Vì những lý do trên, tác giả quyết định chọn đề tài hiện tượng minh hôn trong xã hội Trung Quốc làm đề tài nghiên cứu.



Hình 1. Ảnh minh họa minh hôn [1].

2. MỤC TIÊU NGHIÊN CỨU

Tìm hiểu nguyên nhân thịnh hành của minh hôn trong xã hội Trung Quốc và tiến hành so sánh minh hôn ở Trung Quốc và Hàn Quốc.

Tác giả thông qua thu thập những tư liệu, tài liệu có liên quan đến minh hôn rồi tiến hành liệt kê và nói rõ những nguyên nhân chính dẫn đến sự hình thành của minh hôn trong xã hội Trung Quốc. So sánh minh hôn ở Trung Quốc với minh hôn ở một quốc gia có điểm tương đồng về văn hóa và cùng thuộc Đông Á là Hàn Quốc để thấy được minh hôn là một tập tục có sự ảnh hưởng nhất định. Đồng thời, bài báo cũng giới thiệu khái quát về một tập tục tương tự ở Việt Nam để các độc giả dễ dàng nhận thức được tác hại của mê tín dị đoan.

3. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Để thực hiện đề tài này, tác giả đã tập trung sử dụng các phương pháp sau đây:

Phương pháp nghiên cứu tài liệu: bằng cách đọc và phân tích các tài liệu có liên quan đến minh hôn.

Phương pháp phân tích so sánh: thông qua việc phân tích so sánh các tài liệu đã tìm, chỉ ra những điểm tương đồng và khác biệt của tập tục minh hôn ở hai nước.

4. TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU

4.1 Tình hình nghiên cứu trong nước

Ở Việt Nam, những nghiên cứu có liên quan đến minh hôn phải kể đến: bài nghiên cứu “Tìm hiểu về tục minh hôn ở Trung Quốc” của nhóm tác giả Nguyễn Thị Lan Anh, Nguyễn Thị Ngọc Tuyên, Nguyễn Thị Thanh Tuyên, Nguyễn Mỹ Trân. Các tác giả đã nghiên cứu về lịch sử phát triển minh hôn qua các thời đại, cách thức tổ chức minh hôn và nêu lên quan điểm của họ về minh hôn.

4.2 Tình hình nghiên cứu ngoài nước

Ở nước ngoài, những công trình nghiên cứu có liên quan đến minh hôn phải kể đến các bài viết như: 《论冥婚的历史表现及文化意蕴》(Bàn luận về biểu hiện lịch sử và ý nghĩa văn hóa của minh hôn) của tác giả 严娜 (Nghiem Na) năm 2016. Tác giả đã nghiên cứu toàn diện

các vấn đề liên quan đến minh hôn như: hình thức, nghi thức tổ chức, diễn biến phát triển của minh hôn qua các thời đại, thời đại minh hôn phát triển nhất cũng như nguyên nhân khiến minh hôn ngày càng thịnh hành và so sánh minh hôn ở Trung Quốc với các nước khác.

Đề tài nghiên cứu “论我国冥婚的历史、现状及根源” (Bàn luận về lịch sử, hiện trạng và nguồn gốc minh hôn ở nước ta) của tác giả 黄景春 (Hoàng Cảnh Xuân). Trong công trình này tác giả đã đi sâu nghiên cứu về lịch sử phát triển, nguyên nhân chính khiến minh hôn thịnh hành và tình hình phát triển hiện nay của minh hôn ở Trung Quốc.

Bài viết “冥婚形式及原因探析” (Bàn thảo về hình thức và nguyên nhân của minh hôn) của tác giả 杨朝霞 (Dương Triều Hà) năm 2006 nghiên cứu về các hình thức, nguyên nhân thịnh hành của minh hôn, đồng thời nói rõ những khu vực ở Trung Quốc thịnh hành tập tục này và quan điểm của tác giả về nó. Bài viết 《论冥婚现象的刑法规制》 (Bàn luận về quy chế hình pháp của hiện tượng minh hôn) của tác giả 应悦 (Ứng Duyệt) năm 2021 đã khái quát sơ bộ về lịch sử hình thành và hiện trạng tồn tại của hiện tượng minh hôn, sau đó tác giả đã liệt kê ra những hình phạt khi phạm tội mua bán, đào trộm xác chết và đóng góp ý kiến để hạn chế tình trạng tổ chức minh hôn lén lút, trái pháp luật.

Trong bài viết “文化人类学视野下的冥婚” (Minh hôn dưới góc nhìn của nhân loại học văn hoá) của tác giả 顾春军 (Cố Xuân Quân) năm 2017, tác giả đã làm cuộc khảo sát của những người đã từng tổ chức minh hôn cho người thân của họ, từ đó rút ra điểm giống và khác nhau trong hình thức tổ chức minh hôn ở các vùng khác nhau và mục đích tổ chức minh hôn của họ.

5. MINH HÔN

5.1 Minh hôn là gì?

Nói một cách đơn giản, nó có nghĩa là cuộc hôn nhân ở cõi âm, nam nữ đã chết sẽ kết thành phu thê ở cõi âm. Minh hôn còn được gọi là “hôn nhân ma”, “âm hôn”, “đám cưới ma” v.v. Đây là một tập tục cưới hỏi cổ xưa ở Trung Quốc. Theo lịch sử ghi chép, hiện tượng minh hôn đã tồn tại ở Trung Quốc ba nghìn năm, trong “Chu lễ” - một trong ba quyển sách về tam lễ của Nho giáo đã cấm việc tổ chức minh hôn, qua đây có thể thấy rằng lịch sử minh hôn ít nhất được bắt nguồn từ thời nhà Chu, nhưng kẻ cấm thì cứ cấm, người làm vẫn cứ làm, minh hôn vẫn không có dấu hiệu dừng lại mà còn phát triển hơn qua từng thời kỳ. Hiện nay, một số vùng ở Trung Quốc vẫn còn thịnh hành tập tục này.

Minh hôn vào thời kỳ đầu là cuộc hôn nhân diễn ra giữa hai người đã chết. Những nam nữ trẻ tuổi không may chết trước khi họ lập gia đình thì người thân (thường là cha mẹ hai bên) sẽ tìm cho họ một thi hài khác giới để gắn

kết tơ hồng và tổ chức hôn sự với đầy đủ các nghi lễ như một đám cưới bình thường, sau đó chôn cất cùng nhau, coi như đã nên duyên vợ chồng ở cõi âm. Cùng với sự phát triển qua các triều đại, sự phổ biến của các cuộc đám cưới ma vẫn không suy giảm, hơn hết đối tượng của các cuộc hôn nhân ma này đã không còn giới hạn ở người chết nữa mà đã xuất hiện dưới hình thức hôn nhân giữa người sống và người chết. Đây là kết quả của việc mà con người đẩy vấn đề hôn nhân vào âm giới dưới ảnh hưởng của quan niệm về ma quỷ.



Hình 2. Một minh hôn diễn ra trong thời hiện đại [2].

5.2 Khái quát hình thức và nghi thức minh hôn

5.2.1 Người chết với người chết

Đầu tiên là tìm kiếm đối tượng để tổ chức minh hôn, gia đình của người chết (thường là cha mẹ) sẽ nhờ người tìm kiếm một gia đình có con cái vừa mới chết, nhưng tìm được nam nữ chết trẻ phù hợp thôi là chưa đủ, nếu muốn con cái sau này có cuộc sống hôn nhân ở âm giới được hạnh phúc và người sống cũng được bình an ở dương giới thì tuổi tác người chết của hai bên gia đình phải hợp nhau, đồng thời cũng phải “hỏi” ý kiến của đôi nam nữ để xem họ có đồng ý với hôn sự mà gia đình đã sắp xếp không. Để được như vậy thì phải thông qua người có thể kết nối âm giới và dương giới, những người này thường là các vụ sư (巫师), thần bà (神婆). Đến thời Tống, nghề “quý mai mối” xuất hiện, người này cũng giống như những người mai mối thông thường, chỉ khác ở một điểm là họ mai mối cho người chết, người mai mối này vừa có nhiệm vụ giới thiệu nhân duyên cho hai bên gia đình, đồng thời cũng sẽ đảm nhận luôn việc “hỏi ý kiến” này bằng cách dựng hai lá cờ, thông qua sự chuyển động của lá cờ để phán đoán đôi nam nữ đã chết đó có vừa ý với đối phương không và có chấp nhận hôn sự mà cha mẹ đã sắp đặt cho hay không. Bước kế tiếp là trao đổi hôn thư, sau khi người nhà của nhà gái nhận hôn thư và đồng ý hôn sự này xong, hai bên gia đình sẽ bàn bạc chi tiết về đám cưới.

Khi ngày lành đã đến, gia đình của bên nam sẽ đón người vợ đã khuất như đã định, vì là đám cưới của những người đã khuất nên người chết có thể là một phụ nữ mới qua đời hoặc cũng có thể là một phụ nữ đã được chôn cất xong xuôi. Vì vậy, tùy trường hợp khác nhau mà nghi thức kết hôn sẽ có thay đổi. Trường hợp đầu tiên thì nhà trai sẽ trực tiếp đến nhà gái để đón linh cữu về nhà và

cúng tế, trường hợp thứ hai thì đội rước dâu phải cùng với nhà gái đến mộ của người nữ để đào lấy quan tài lên và đưa về nhà trai để tiến hành cúng tế. Sau khi hợp táng, về cơ bản những nghi thức chính của minh hôn đã được hoàn thành, hai người khi còn sống không hề quen biết nhau, nay đã thành một đôi vợ chồng.

Ở những nơi không tổ chức hôn lễ với xác chết, cô dâu chú rể sẽ được đại diện bằng hình nhân, đặt trên bàn thờ. Trong thời gian làm lễ, các hình nhân sẽ được đối xử, trò chuyện như với người còn sống. Tóm lại, mọi trình tự đều diễn ra như một lễ cưới thông thường. [3]



Hình 3. Hình nhân cô dâu chú rể [4].

5.2.2 Người chết với người sống

Đôi nam nữ khi còn sống có hôn ước với nhau, chưa kịp thành thân mà một trong hai người chết thì cha mẹ hai bên vẫn sẽ tiến hành thực hiện hôn ước như đã định. Nếu như người nam chết, người nữ bắt buộc vẫn phải gả cho người đã chết đó. Sở dĩ hình thành tập tục hôn nhân trong minh hôn này là do từ sau thời Tống, lễ nghĩa truyền thống của Trung Quốc càng trở nên nghiêm ngặt hơn, dưới quan niệm về trinh tiết, đó là một người phụ nữ không thể hầu hạ hai chồng, đã đính hôn ước rồi thì có nghĩa người nữ đã thuộc về người nam, không được gả cho người khác, cho dù người nam có mất sớm thì cũng không ảnh hưởng gì đến cuộc hôn nhân này. Người nữ phải về nhà chồng, ở góa, thủ tiết và giữ trọn đạo nghĩa vợ chồng với người chồng đã khuất đó. Vào ngày thành hôn, người nữ sẽ ăn mặc chỉnh tề, nhưng thay vì khoác lên mình hà bí đỏ rực (một phụ kiện trang phục của người Trung Quốc ngày xưa) thì cô phải mặc tang phục và đội rước dâu. Người nhà của bên nhà trai sẽ ôm bài vị của người nam đi trước đội rước dâu, trên đường về thì bài vị sẽ do người nữ ôm trước ngực, nghi thức này được gọi là "ôm bài vị thành thân". Sau khi các nghi lễ đều được hoàn tất, người phụ nữ này cả đời sẽ không được tái giá, cô phải phụng dưỡng cha mẹ chồng đến khi già chết.

Ngược lại, nếu như người phụ nữ không may qua đời thì hôn ước vẫn được thực hiện, người nam vẫn phải cưới người con gái đã khuất này theo đúng phong tục, thứ nhất là để hoàn thành hôn ước đang dang dở, thứ hai là để người phụ nữ sau khi chết này được hoàn thành nghi lễ trở thành một người vợ, để cô được xã hội thừa nhận và có

thể danh chính ngôn thuận vào nhà người nam và được con cháu sau này thờ cúng. Nhưng khác với việc người phụ nữ không thể tái hôn suốt đời sau khi đã gả cho người chết thì người đàn ông sau khi hoàn thành các nghi lễ cưới người vợ đã chết xong có thể tìm kiếm và kết hôn với một người phụ nữ khác.[5]



Hình 4. Minh hôn giữa người sống và người chết [6].

6. NGUYÊN NHÂN MINH HÔN THỊNH HÀNH TRONG XÃ HỘI TRUNG QUỐC

Tập tục minh hôn đã tồn tại từ rất lâu trong xã hội Trung Quốc. Trên giáp cốt văn có ghi chép về việc người thống trị nhà Thương cưới vợ cho tổ tiên đã chết của họ. Có thể xem đây là hình thức ban đầu của minh hôn và qua đó có thể thấy rằng minh hôn ở thời kỳ này thực chất là hình thức tuần táng (chôn theo người chết). Đây là tập tục bắt nguồn từ quan niệm sùng bái tổ tiên trong thời kỳ xã hội nô lệ.

Ngoài ra, "西门豹治邺" (Tây môn báo trị nghiệp), trong "史记·滑稽列传" (Sử ký – hoạt kê liệt truyện) cũng có ghi chép câu chuyện về Hà Bá ở Nghiệp Thành cưới vợ [7]. Đó là cho một người con gái trẻ tuổi đính hôn với Hà Bá để cầu cho quốc thái dân an, thiên hạ thái bình. Cùng với sự phát triển của xã hội, phong tục tuần táng dần bị thay thế bởi "gả cho người chết", nhưng đến thời nhà Chu, thông qua "周礼·地官·媒氏" (Chu lễ – Địa quan – Môi thi) - một trong ba quyển sách về tam lễ của Nho giáo đã cấm thực hiện minh hôn [8], cho rằng hành vi cho hai người chết chưa kết hôn đem chôn cùng nhau là làm trái với nhân luân, điều này cho thấy hôn nhân ma đã tồn tại trong thời nhà Chu. Ngụy Tấn và Nam Bắc triều là thời kỳ phát triển của minh hôn, số lượng các cuộc hôn nhân ma tăng đột biến vào thời nhà Đường, đến triều đại Tống, Nguyên, Minh và Thanh là thời kỳ phát triển liên tục của đám cưới ma. Cuối cùng tập tục minh hôn không còn là hiện tượng lịch sử, nó đã bước vào xã hội hiện đại, minh hôn bị phê phán là một hủ tục ghê rợn, lạc hậu. Sau khi Nước Cộng hòa Nhân dân Trung được thành lập (1949), nhà nước đã cấm hủ tục này. Tuy nhiên, trong 20 năm trở lại đây vẫn còn có các cuộc hôn nhân ma diễn ra dưới hình lén lút, chứng tỏ vết tàn dư của hủ tục này vẫn còn sót lại.

Vậy, nguyên nhân khiến cho minh hôn còn tồn tại dai dẳng đến ngày nay là gì?

6.1 Nỗi khiếp sợ người đã khuất

Trong 《颜氏家训》(Nhan Thị gia huấn) có ghi chép lại rằng, người chết sẽ trở lại vào một ngày nào đó, con cháu phải bỏ chạy ra khỏi nhà và dùng biện pháp để trấn áp tà ma, qua đó có thể thấy người xưa đã tin vào sự hiện diện của người chết và luôn nơm nớp lo sợ [9]. Người Trung Quốc luôn tin rằng con người ngoài phần thể xác ra còn có phần hồn, phần hồn này không bị ràng buộc bởi thời gian và không gian, có thể tự do đi lại giữa vạn vật. Đặc biệt, con người thường sợ nhất là những linh hồn chết bất thường, chết yếu, những linh hồn không chỗ tựa, họ không chịu yên ổn ở cõi âm mà thường trở lại dương gian quấy nhiễu người sống, khiến người sống gặp tai họa, mang đến bệnh tật, chết chóc.

Người xưa cho rằng căn nguyên mà các linh hồn bị ác hóa, đến quấy rầy nhân gian đều bắt nguồn từ việc linh hồn không có nơi nương tựa. Như đã nói ở trên, người ta luôn có nỗi khiếp sợ về những người chết bất thường, hơn hết là sợ nam nữ trẻ tuổi không may qua đời sớm, những người này sẽ không được chôn cất ở mồ mà tổ tiên, do lúc sinh tiền chưa hoàn thành hôn sự. Khi sống chưa dựng vợ gả chồng thì khi chết xuống cõi âm cũng không có gia đình, trở thành những linh hồn không nơi nương tựa và những linh hồn như vậy càng có khả năng cao trở thành mối họa, quay về dương gian quấy phá người sống. Vì vậy, để an ủi vong linh của họ, cầu cho gia đình già trẻ lớn bé đều được bình an khỏe mạnh nên con người mới tổ chức minh hôn với hy vọng có thể xoa dịu những linh hồn này cũng như là để tự bảo vệ bản thân họ. Nỗi khiếp sợ ấy cứ kéo dài, minh hôn cũng từ đó mà tồn tại theo.

6.2 Nỗi đau khó nguôi ngoai của người ở lại

“Hiếu” là nội dung quan trọng trong hệ thống lễ nghi của xã hội truyền thống Trung Quốc. Trong cuốn “Lý lâu thượng – Mạnh Tử” có viết: “Bất hiếu hữu tam, vô hậu vi đại” (Bất hiếu có ba tội, tội không có con cái nối dõi là tội lớn nhất) [10]. Mặc dù hiện nay đã có nhiều bài viết chính xác về ý nghĩa của câu nói này, tuy nhiên thời xưa người ta vẫn quan niệm hôn nhân nhằm mục đích trên là thờ phụng tổ tiên, dưới là để kế truyền dòng dõi. Con cái chết sớm, không ai lo hương khói sau này, không ai nối dõi, nỗi đau người tóc bạc tiền kẻ đầu xanh này không gì có thể sánh nổi. Những bậc làm cha làm mẹ vừa phải gánh nỗi đau mất con vừa lo lắng con một mình cô độc ở thế giới bên kia. Hơn nữa, trong mắt cha mẹ, con cái chết rồi thì vẫn sẽ lớn dần theo thời gian hết như sống ở trần gian vậy, đến tuổi dựng vợ gả chồng thì cũng sẽ kết hôn sinh con đẻ cái, tổ chức hôn lễ cho con còn là trách nhiệm của cha mẹ với ông bà tổ tiên, hoàn thành nhiệm vụ duy trì nòi giống mà tổ tiên giao dặn, sau khi chết còn có mặt mũi để đối diện với liệt tổ liệt tông. Vì lẽ thế, các bậc cha mẹ mới tổ chức minh hôn cho con cái của họ. Quan niệm này còn

được thể hiện qua câu chuyện Tào Tháo tổ chức minh hôn cho con trai ông, tương truyền rằng con trai Tào Tháo là Tào Xung chẳng may yếu mệnh, chết khi chưa lập gia đình. Tào Tháo vì quá thương xót con trai nên muốn tìm một tiểu thư gia đình quyền quý đã chết để kết duyên cùng Tào Xung. Một thời gian sau, nghe nói nhà họ Chân cũng có đứa con gái đoan mệnh, Tào Tháo liền đến nói chuyện, hai bên gia đình chọn ngày lành tháng tốt để tổ chức “đám cưới ma” rồi chôn tiểu thư nhà họ Chân cùng một chỗ với Tào Xung [11].

6.3 Ảnh hưởng lớn từ quan niệm của Nho giáo và Đạo giáo

6.3.1 Nho giáo

Nho giáo chiếm vị trí độc tôn ở Trung Quốc vào thời kỳ nhà Hán. Mấy nghìn năm sau, những quy tắc ứng xử của người Trung Quốc đều chịu ảnh hưởng sâu sắc của Nho giáo. Nho giáo rất coi trọng luân lý cương thường, xem mối quan hệ vợ chồng là nền tảng trong các quan hệ đạo đức giữa người với nhau, trai khôn cưới vợ, gái lớn gả chồng, không lập gia đình, không có con nối dõi là tội bất hiếu lớn nhất. Vì vậy, dưới sự ảnh hưởng của Nho giáo, bất kể ai tới tuổi dựng vợ gả chồng đều phải lập gia đình, những người chết sớm cũng không ngoại lệ.

Ngoài ra, theo Nho giáo, một người phụ nữ phải tuân theo “tam tòng”, phải hội tụ đủ “tứ đức”, họ gần như không có vị trí trong gia đình, phải nghe theo lời chồng, vợ chồng sau khi chết phải chôn cất cùng nhau. Dưới sự ảnh hưởng của tư tưởng này, nếu chưa kết hôn mà chết thì cha mẹ phải tổ chức minh hôn cho con cái, để bù đắp thiếu sót của đời người, giúp con cái hoàn thành hôn nhân đại sự [12].

6.3.2 Đạo giáo

Đạo giáo rất coi trọng âm dương ngũ hành, cho rằng vạn vật trên đời đều mang hai dạng năng lượng là Âm và Dương, chúng tương tác qua lại nhằm giữ thế cân bằng. Con người cũng vậy, nam là dương, nữ là âm, âm dương kết hợp mới tạo nên sự cân bằng, hòa hợp. Dưới sự ảnh hưởng của quan niệm này nên người xưa rất quan tâm đến việc phong thủy của ngôi mộ. Họ cho rằng một ngôi mộ đơn độc sẽ ảnh hưởng đến sự hưng thịnh của con cháu trong gia đình, mang lại điềm xui xẻo, không hợp phong thủy. Vì vậy, nếu người nằm trong ngôi mộ kia là nam thì phải kết duyên âm với phụ nữ đã chết. Ngược lại, nữ chết thì kết duyên với đàn ông đã chết, nam nữ cùng hợp táng, có vậy âm dương mới hòa hợp, mới cân bằng. Điều này sẽ mang lại may mắn, thịnh vượng cho gia đình [13].

6.4 Ảnh hưởng của quan niệm dòng tộc của người Trung Quốc

Nho giáo quy định rất rõ tôn ti trật tự trong gia đình. Trong đó, người gia trưởng đứng đầu gia đình là người có quyền lực và trách nhiệm lớn lao nhất trong sự duy trì, phát triển gia đình. Trong gia đình nhiều thế hệ, vị trí

người gia trưởng thuộc về người cụ, người ông hay người cha thuộc ngành trưởng. Những người thuộc ngành thứ đều phải tuân theo ý chỉ quản lý gia đình của người duy trưởng. Tôn ti trật tự gia đình này tuân thủ các quy định về trưởng - thứ, nam - nữ, nội - ngoại hết sức chặt chẽ tạo nên chế độ gia trưởng tông tộc trên phương diện gia đình. Với tôn ti trật tự này, vai trò, quyền lực của người nam, người gia trưởng trong gia đình được đề cao tuyệt đối (tôn), người phụ nữ, người vợ giữ vị trí thấp, phụ (ti) [14]. Nói một cách khác, quan niệm “trọng nam khinh nữ”, “nữ nhi ngoại tộc” đã đẩy người phụ nữ xuống đáy sâu xã hội. Vì vậy họ không được bước vào tổ tiên gia tộc của chính mình, chỉ có khi gả đi cho người khác, trở thành vợ người khác, có được danh phận rồi thì có thể bước vào dòng họ của nhà chồng.

Nam nữ chưa kết hôn thì không được xem là trưởng thành, theo lễ pháp tông tộc của Nho giáo, nam giới nếu không có con trai nối dõi thì quyền thừa kế tài sản và chuyện lo hương khói đều bị gián đoạn, sau khi chết không được nhập tông nhập tộc, cũng không được an táng ở lăng mộ chính [15]. Nữ giới thì càng không có quyền lợi tông tộc, chưa kết hôn mà chẳng may qua đời thì không được chôn cất đàng hoàng mà phải chôn ở nơi khi ho có gáy, hoang vu lạnh lẽo. Hơn nữa, người Trung Quốc xưa quan niệm rằng những người chưa kết hôn mà chết bất thường thì càng phá hoại trật tự của tông tộc, càng làm trái ngược với luân lý cường thường, những người này không được xem là thành viên của gia tộc, dòng họ, không được con cháu đời sau thờ cúng. Ngoài ra, theo quan niệm dân gian, với những người chưa có gia đình thì sang thế giới bên kia họ vẫn không có gia đình, mà những người không có gia đình thì không thể mang đến phước lành cho người đời sau, cho nên những người chết mà chưa kết hôn thì không được giới thần minh chấp nhận.

Vì vậy, để cho nam nữ chết yểu được người đời tưởng nhớ, cách duy nhất đó là tổ chức minh hôn. Dù là nam hay nữ chưa kết hôn mà chết thì người nhà cũng sẽ nghĩ đến việc tổ chức đám cưới ma, mục đích là để giúp cho những người chết có danh tính thân phận. Đối với người chết là đàn ông, được tổ chức minh hôn nghĩa là đã trưởng thành, được danh chính ngôn thuận bước vào tổ tiên gia tộc. Đối với người chết là phụ nữ, linh hồn của cô có thể nương nhờ nhà chồng, được con cháu nhà chồng thờ phụng.

6.5 Sự căm dỗ của đồng tiền

Tiền tài địa vị là một trong những yếu tố quan trọng mà những gia đình bình thường xem xét đầu tiên khi quyết định kết hôn. Những nam nữ sống trong nhung lụa, gia đình giàu có thì càng có nhiều lựa chọn và chủ động trong hôn nhân hơn, còn những cậu con trai nào sống trong gia đình có hoàn cảnh nghèo khó thì càng khó lấy vợ. Điều kiện kinh tế khác biệt đã tạo ra các cuộc minh hôn giữa các cô con gái của gia đình giàu có nhưng chẳng may chết yểu và chàng trai nghèo. Chuyện đàn ông cưới “vợ quý” rất hiếm khi diễn ra, chỉ trừ các trường hợp đặc biệt, ví dụ

như nhà gái vô cùng giàu có. Bởi vì, một người đàn ông còn sống, sau khi hoàn thành tất cả các nghi lễ cưới “vợ quý” xong thì có thể nhận được tài sản mà bên nhà gái tặng, coi như là tiền thù lao. Không những vậy, người nam vẫn có thể lấy vợ khác, suy cho cùng thì chỉ có lợi, chứ không có hại. Thế nhưng, ngoài những người trong cuộc được hưởng lợi ích kinh tế ra thì những người mai mối cũng có lợi, những gia đình giàu có mong muốn tìm một thi thể để nhanh chóng kết duyên với con trai/con gái của mình mà không ngại bỏ ra một số tiền lớn để trả cho những người “mai mối quý” này. Cũng chính vì vậy mà người mai mối xác chết cũng “tích cực” hơn.

6.6 Định kiến xã hội

Trường hợp này thường là những cô gái đã quá lứa lỡ thì nhưng vẫn chưa ai rước. Độ tuổi kết hôn của con gái thời xưa khá sớm, khoảng 13-14 tuổi gia đình đã tính tới chuyện gả con gái. Vì vậy, nếu qua tuổi này mà vẫn chưa ai dòm ngó thì đã được xem là “ế”, gia đình sợ người đời cười chê, ra cửa là bị chỉ trích, sợ con gái phải gánh trên lưng danh xưng bà cô già [16]. Do đó, các cô gái như vậy phải chấp nhận cưới một người đã khuất. Như tác giả đã đề cập trước đó, người phụ nữ khi “lấy chồng ma” rồi sẽ dọn qua bên nhà trai ở và đảm nhận vai trò như một người con dâu thực sự, ngày ngày lo nhang khói cho chồng và chăm sóc cho gia đình chồng.

Vì những nguyên nhân trên nên mới nói rằng minh hôn rất thịnh hành trong xã hội cũ Trung Quốc. Tuy nhiên, sau khi thành lập Nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (năm 1949), bộ luật đầu tiên được ban hành là “Luật hôn nhân”, vào ngày 13 tháng 4 năm 1950, Hội nghị lần thứ VII của Ủy ban Chính phủ Nhân dân Trung ương đã thông qua “Luật Hôn nhân nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa” do Chủ tịch Mao Trạch Đông ký và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 5 năm 1950. Trong đó quy định rất rõ ràng về quyền hôn nhân, xoá bỏ những hủ tục lạc hậu liên quan đến hôn nhân, bảo vệ quyền lợi hôn nhân của con người. Đồng thời trong Điều 8 “Quy chế quản lý nhập, xuất cảnh và tiêu hủy xác chết” có hiệu lực từ ngày 01/8/2006 quy định rất rõ ràng về hành vi kinh doanh xác chết [17]. Thế nhưng nạn săn xác, đào trộm mộ mã của nhà khác để thực hiện buôn bán thi hài hay thậm chí những hành vi man rợ hơn như giết người để lấy xác đem bán cho bên có nhu cầu tổ chức minh hôn vẫn diễn ra.

Ở Hà Nam Trung Quốc, kể từ năm 2017, trong vòng chưa đầy hai năm, các vụ trộm xác thường xuyên xảy ra ở nhiều thị trấn. Hài cốt bị trộm đa số là phụ nữ. Được biết, hầu hết những xác chết bị đánh cắp này đều được đưa đến Hà Bắc, Sơn Tây, Thiểm Tây, chúng được bán để sử dụng trong các cuộc hôn nhân ma [18].

Năm 2004, một bé gái 13 tuổi đã mất tích bí ẩn, qua cuộc điều tra cho biết cô bé đã bị một người phụ nữ giết hại, khi phát hiện thì thi thể đang được mặc chiếc váy đỏ và chôn bên cạnh xác một người đàn ông, cảnh sát cho

biết đây là hành vi giết người để bán xác cho gia đình cần tổ chức đám cưới ma [19].

Năm 2011, một người phụ nữ mang thai bị ba tên đàn ông sát hại dã man, sau đó bán thi thể cho người khác để làm đám cưới âm với giá 22 nghìn tệ (khoảng 73 triệu VND) [20].

7. SO SÁNH MINH HÔN Ở TRUNG QUỐC VÀ HÀN QUỐC

Hàn Quốc cũng quan niệm rằng những người chết khi chưa lập gia đình sẽ trở thành một linh hồn cô đơn, mang tai vạ cho người sống, vì vậy họ cũng tổ chức minh hôn cho những người này, chỉ là mỗi tôn giáo sẽ có những nghi thức khác nhau. Mặc dù đám cưới ma ở Hàn Quốc không phổ biến nhưng trên các trang mạng xã hội Hàn Quốc có những nhóm tổ chức minh hôn, chỉ cần cung cấp hình và thông tin người chết, sau đó xem bát tự (một hình thức xem vận mệnh) và được sự đồng ý của hai bên gia đình thì sẽ chọn ngày lành tháng tốt để tiến hành hôn lễ cho hai người đã chết. Sau đây là nghi thức tổ chức minh hôn của đạo Tát Mãn (萨满教): Đầu tiên là chuẩn bị một đôi búp bê nam nữ (đại diện cho tân lang tân nương đã khuất), trang sức bằng vàng, con ngỗng bằng gỗ... Sau đó pháp sư, còn gọi là mudang (巫堂) sẽ triệu hồi hồn của đôi nam nữ nhập vào hai con búp bê.



Hình 5. Pháp sư hay còn gọi là mudang [21].

Đôi búp bê này sẽ là nhân vật chính của lễ cưới. Trong buổi nghi thức, tân lang tân nương sẽ trao cho nhau con ngỗng làm bằng gỗ và trang sức. Trong văn hóa lễ cưới của Hàn Quốc thường xuất hiện hình ảnh con ngỗng, họ coi con ngỗng là linh vật trong lễ cưới, bởi loài vật này sống rất chung thủy, nếu nó đã kết đôi thì đến chết cũng không thay đổi nên nó tượng trưng cho lời hứa bất biến, khi đã kết hôn với ai rồi thì mãi mãi một lòng sắt son, nếu chồng/ vợ chết cũng sẽ không đi thêm bước nữa. Trong lễ cưới dành cho người chết ở Hàn Quốc cũng sử dụng hình ảnh con ngỗng này, cho thấy minh hôn ở Hàn Quốc cũng được tổ chức với đầy đủ các nghi thức như một lễ cưới bình thường.



Hình 6. Đôi búp bê đại diện cho tân lang và tân nương [22]



Hình 7. Ngỗng gỗ trong lễ minh hôn của Hàn Quốc [23].

Đôi búp bê đại diện cho tân lang tân nương sẽ quý lạy cha mẹ hai bên trước bàn ăn (trên bàn gồm hạt dẻ, táo tàu, mì), sau đó động phòng, tân lang tân nương chính thức trở thành vợ chồng.



Hình 8. Đôi búp bê lạy cha mẹ hai bên [24].



Hình 9. Đôi búp bê động phòng [25].

Cuối cùng là trừ sát (除煞) (loại bỏ những điều xui xẻo), họ đốt bỏ di vật, chôn tro cốt của đôi nam nữ chung với nhau, toàn bộ nghi thức được hoàn thành.

8. MỘT PHONG TỤC MAN RỢ TƯƠNG TỰ Ở VIỆT NAM

Có lẽ khi tác giả nhắc đến tên của hủ tục này, mọi người sẽ nhăn mặt vì mức độ man rợ của nó, đó là “mẹ chết con cũng chôn theo”, hủ tục này thường xuất hiện ở một số dân tộc thiểu số sống ở Tây Nguyên, Quảng Bình. Nguyên nhân có phong tục này là xuất phát từ mê tín. Những người này cũng tin rằng, khi con người chết đi, tay xác của họ có thể đã thổi rục nhưng linh hồn thì vẫn còn nguyên vẹn. Hơn nữa, linh hồn này có thể sẽ trở lại nhân gian để quấy nhiễu, để đòi lại những gì thuộc về họ. Tập tục “mẹ chết con cũng chôn theo” này cũng vậy, khi một đứa trẻ sinh ra nhưng chẳng may mẹ chúng qua đời thì cũng phải chôn đứa bé theo mẹ, vì người ta cho rằng nếu giữ lại đứa trẻ thì cũng chẳng biết cho nó bú sữa ai, quan trọng hơn nếu để đứa trẻ sống thì “hồn ma” người mẹ sẽ quay về đeo bám để đòi lại con, gây rắc rối cho dân làng [26].

Dù là minh hôn hay “mẹ chết con cũng chôn theo” thì mẫu số chung của hai hủ tục này đều là để lại ảnh hưởng xấu cho xã hội như tác giả đã nhắc đến trước đó, minh hôn dẫn đến các tệ nạn như buôn bán xác chết, trộm thi thể, giết người... Quay lại quá khứ, thời xưa người phụ nữ một khi đã tổ chức minh hôn với người chồng đã chết thì cả cuộc đời về sau của họ không thể gả cho ai nữa. Những cô gái mới chớm tuổi hồng nhưng vì hủ tục và vì những nguyên nhân khác mà phải đành gác lại cả tuổi thanh xuân phía trước để “chôn chân” ở nhà chồng, ngày ngày lo nhang khói cho người chồng, thậm chí có khi họ còn không quen biết nhau. Còn với hủ tục chôn sống con theo mẹ này thì càng khiến người ta xót xa, những đứa trẻ vô tội vừa cất tiếng khóc chào đời đã bị phán án tử hình.

9. KẾT LUẬN

Sau khi phân tích các nguyên nhân tác động đến sự thịnh hành của minh hôn, tác giả đi đến đưa ra kết quả sau: nguyên nhân dẫn đến tập tục này đến từ nhiều khía cạnh khác nhau, có nguyên nhân chủ quan và nguyên nhân khách quan, có nguyên nhân xuất phát từ mục đích tốt đẹp, cũng có nguyên nhân bắt nguồn từ tâm địa khó đoán của con người. Nhắc đến minh hôn, người ta liền cho rằng đó là một hủ tục lạc hậu, thậm chí có phần man rợ, khiến người ta lạnh gáy khi nghe đến, cần phải ra sức xóa bỏ nó. Nhưng tác giả tin rằng, qua bài viết này, chúng ta sẽ có cái nhìn khác về minh hôn. Rõ ràng, chúng ta đều biết ban đầu minh hôn được tổ chức với mục đích tốt đẹp, đó là giúp người chết hoàn thành hôn nhân đại sự của họ, là cách mà người sống an ủi vong linh cho người thân quá cố của họ, giúp những người này được yên lòng ở thế giới bên kia, cũng như giúp người ở lại, đặc biệt là cha mẹ của họ. Tổ chức minh hôn cho con cái cũng là cách mà các

bậc cha mẹ có thể làm để bày tỏ sự tiếc thương với những đứa con xấu số, đồng thời tổ chức hôn lễ cho con cũng là làm tròn bổn phận của người làm cha làm mẹ.

Minh hôn ban đầu là hôn lễ của người chết nhưng theo sự thay đổi của thời đại, minh hôn đã không còn là chuyện của hai người chết mà dần có liên quan đến người sống, những ý nghĩa tốt đẹp ban đầu của minh hôn cũng dần bị biến chất, kéo theo đó là tội ác buôn bán xác chết, trộm thi hài hay tàn ác hơn là giết người, vì thi thể càng mới bán được giá càng cao. Đồng tiền che mờ mắt mà bất chấp đúng sai, bất chấp pháp luật, làm những chuyện vô nhân tính, những người còn đang nằm hấp hối trên giường bệnh, chưa trút hơi thở cuối cùng, song giá cả cho thân xác của họ cũng đã được thương lượng xong. Có lẽ nhiều câu chuyện kinh dị về minh hôn đã đi quá xa đến mức không thể cứu vãn nên nhiều người phản đối hủ tục này. Có lẽ đúng như vậy, không ai mà không muốn lưu giữ lại những nét văn hóa đẹp, nhưng khi những điều tốt đẹp bị cái xấu vấy bẩn đến mức không thể quay lại cái đẹp ban đầu thì cách tốt nhất là từ bỏ để không gây hại đến xã hội. Ranh giới giữa tín ngưỡng và mê tín rất mỏng manh khiến các tín đồ không phân định được đúng sai, chân lý dẫn đến xuất hiện những tư tưởng lệch lạc, các hành vi mê tín dị đoan gây hại cho xã hội. Không thể phủ nhận rằng xã hội ngày càng phát triển, các hủ tục lạc hậu cũng đã và đang bị lên án, ra sức xóa bỏ, nhưng nó không đồng nghĩa là tất cả đã được xóa bỏ triệt để. Ở đâu đó trên thế giới nói chung và đất nước Việt Nam nói riêng vẫn còn tồn tại các hủ tục phi nhân tính như các hủ tục này. Vì vậy, qua bài viết này, ngoài mong muốn người đọc có thể hiểu thêm về một tập tục độc lạ mà không kém phần ghê rợn này của Trung Quốc ra, tác giả còn hy vọng tất cả chúng ta sẽ cùng nhau lên án những hủ tục lạc hậu để không còn bất cứ ai là nạn nhân của những hành vi mê tín dị đoan này.

10. TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] <https://doanhnghiepvn.vn/kham-pha/cau-chuyen-ve-minh-hon-hu-tuc-dam-cuoi-cach-biet-am-duong-ghe-ron/20201006095833552>
- [2] <https://afamily.vn/minh-hon-tuc-ket-hon-cung-nguoi-chet-ron-nguoi-cua-trung-quoc-va-nhung-he-luy-keo-dai-den-tan-ngay-hom-nay-20191030181050526.chn>
- [3] [5] Nghiêm Na. "Luận về biểu hiện lịch sử và ý nghĩa văn hóa của minh hôn". Đại học Sư phạm Quý Châu, 2016. 严娜. 论冥婚的历史表现及文化意蕴. 贵州师范大学, 2016.
- [4] <https://eva.vn/tin-tuc/dam-cuoi-ma-o-tq-ga-con-cho-nguoi-chet-c73a140112.html>
- [6] <https://www.tourtrungquoc.net.vn/van-hoa-am-thuc/kinh-hai-voi-hu-tuc-minh-hon-dam-cuoi-ma-cua-trung-quoc.html>

[7] "Truyện Tây Môn Báo Trị Nghiệp" ghi chép: "Lúc bấy giờ, các thầy cúng chọn các cô gái trẻ đẹp trong những gia đình nhỏ và nói rằng họ phải làm vợ Hà Bá, sau đó cưới về. Họ tắm gội cho cô gái, chuẩn bị y phục mới bằng lụa là gấm vóc và giữ cô gái ở nhà để giữ chay tịnh; họ dựng đền chay trên bờ sông, trang trí rèm lụa đỏ, cô gái ở trong đó. Họ chuẩn bị bò, rượu, cơm và thức ăn, thực hiện nghi lễ trong hơn mười ngày. Sau đó, họ trang điểm cho cô gái như một cô dâu, đặt cô lên một chiếc bè và thả trôi trên sông. Bè trôi đi hàng chục dặm rồi mới chìm. Các gia đình có con gái đẹp sợ rằng thầy cúng lớn sẽ chọn làm vợ Hà Bá, nên nhiều người đã đưa con gái đi trốn xa. Do đó, trong thành ngày càng vắng người, lại thêm nghèo khó, tình trạng này đã kéo dài từ lâu. Người dân thường nói rằng "Nếu không cưới vợ cho Hà Bá, nước sẽ đến làm ngập, khiến dân bị chết đuối". Tây Môn Báo nói: "Khi đến lúc cưới vợ cho Hà Bá, xin các bô lão, thầy cúng và những người lớn tuổi hãy đưa cô gái ra bờ sông, báo cho ta biết, ta cũng sẽ đến đưa cô gái đi." Tất cả đều nói: "Được."" 《西门豹治邺》记载: "当其时, 巫行视小家女好者, 云是当为河伯妇, 即媵取。洗沐之, 为治新缵绮縠衣, 闲居斋戒; 为治斋宫河上, 张缦绛帷, 女居其中。为具牛酒饭食, 行十馀日。共粉饰之, 如嫁女床席, 令女居其上, 浮之河中。始浮, 行数十里乃没。其人家有好女者, 恐大巫祝为河伯取之, 以故多持女远逃亡。以故城中益空无人, 又困贫, 所从来久远矣。民人俗语曰 '即不为河伯娶妇, 水来漂没, 溺其人民' 云。" 西门豹曰: "至为河伯娶妇时, 愿三老、巫祝、父老送女河上, 幸来告语之, 吾亦往送女。" 皆曰: "诺。"。"

[8] "Chú thích và giải nghĩa Chu lễ" Quyển 14 "Môi thị", trang 366, Nhà xuất bản Đại học Bắc Kinh, 1999.

《周礼注疏》卷 14 《媒氏》, 第 366 页, 北京大学出版社, 1999.

[9] "Diên Thị Gia Huấn" ghi chép: "Những sách vở lật vật, cuối cùng cũng không có kết quả tốt. Con cháu phải trốn chạy, không ai chịu ở nhà; vẽ bùa trên gối, viết bùa chú, làm đủ các loại phép; ngày đưa tang, đốt lửa trước cửa, rải tro ngoài cổng, đuổi tà ma ra khỏi nhà, làm gián đoạn sự liên kết: Những việc như vậy không hợp tình, là tội của kẻ nho nhã, đáng bị phê phán." 《颜氏家训》记载: "偏傍之书, 死有归杀。子孙逃窜, 莫肯在家; 画瓦书符, 作诸厌胜; 丧出之日, 门前然火, 户外列灰, 被送家鬼, 章断注连: 凡如此比, 不近有情, 乃儒雅之罪

人, 弹议所当加也。"

[10] <https://chuaphonghanh.vn/%E2%80%98ba-toi-bat-hieu-khong-con-noi-doi-la-lon-nhat%E2%80%99-thuc-ra-bi-hieu-lam-suot-nghin-nam-qua-nd614.html>

[11] https://k.sina.cn/article_6093535129_16b33f79900100tg3p.html?from=history

[12] http://www.chinakongzi.org/baike/MINGCI/lunli/201706/t20170628_137838.htm

[13] Dương Trạch Hy. "Khảo sát sơ bộ về nguồn gốc phổ biến của tục minh hôn Trung Quốc". Trường Văn học và Báo chí, Đại học Tứ Xuyên, 2007.

杨泽曦. 中国冥婚习俗流行根源初探. 四川大学文学与新闻学院, 2007.

[14] Đặng Thị Hồng Hạnh, Quan niệm của Nho giáo về gia đình và ý nghĩa của nó đối với việc xây dựng gia đình Việt Nam hiện nay, 2012.

[15] Hứa Khải Nguyệt. "Văn hóa quỷ thần trong văn hóa truyền thống của Trung Quốc". Học viện Khoa học Xã hội Nhân văn, Đại học Lâm nghiệp Nam Kinh, 2019.

许凯月. 我国传统文化中的鬼神文化. 南京林业大学人文社会科学学院, 2019.

[16] Vương Quốc Vũ. "Hôn Nhân theo Thời": Xem Xét Lại Vấn Đề Tuổi Kết Hôn và Thời Gian Kết Hôn trong Lễ Cưới Nho Gia. Học viện Truyền thông Chiết Giang, 2022.

王国雨. "婚姻以时": 儒家婚礼诠释中的婚龄和婚期问题覆议. 浙江传媒学院, 2022.

[17] <http://www.nhc.gov.cn/fzs/s3576/201808/202e7562c8584d7dabc0bd1da611f467.shtml>

[18] <https://www.chinanews.com.cn/sh/2019/11-28/9019190.shtml>

[19] <https://new.qq.com/omn/20220203/20220203A00IQ600.html>

[20] <https://www.chinacourt.org/article/detail/2013/07/id/1040093.shtml>

[21],[22],[23],[24],[25] <https://blog.xuite.net/ohblogger/ohblogger/64629370>

[26] <https://www.baoquangbinh.vn/truyen-thong-va-giam-ngheo-ve-thong-tin/201811/no-luc-xoa-bo-hu-tuc-mechet-chon-theo-con-2161836/>